



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 14/11/2025, VN30-Index diễn biến giằng co đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch sụt giảm và tiếp tục nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, chỉ số tiếp tục nằm dưới đường Middle của Bollinger Bands trong khi chỉ báo MACD vẫn nằm dưới mức 0 sau khi cho tín hiệu bán. Điều này cho thấy áp lực điều chỉnh giảm trong ngắn hạn vẫn còn.

### Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 NGÀY 17/11/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 tăng giảm đan xen trong phiên giao dịch ngày 14/11/2025. Cụ thể, 4111FB000 (I1FB000) tăng 0.36%, lên 1,869.7 điểm; VN30F2512 (F2512) tăng 0.54%, lên 1,865 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 0.22%, lên 1,864.9 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 0.17%, đạt 1,852.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,871.54 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch ngày 14/11/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) tăng 0.06%, lên 1,780 điểm; 4112FC000 (I2FC000) tăng 0.13%, đạt 1,780.7 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) tăng 1.08%, lên 1,780 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giữ mức tham chiếu, đạt 1,760.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,780.35 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch F2411 tăng 4.87% với 247,434 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của F2412 đạt 2,850 hợp đồng, tăng 155%. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng mua ròng trong phiên giao dịch ngày 17/11/2024 đạt 160 hợp đồng.

Về xu hướng, phe SHORT hiện đang áp đảo và có phần thắng thế ở tháng này. Theo thống kê, Tỷ doanh nắm 8,380 hợp đồng SHORT với số lượng cao hơn 2 lần hợp đồng Long của khối ngoại. Khối ngoại nắm 2,950 hợp đồng LONG.

Giá trung bình tạo lập lấy vị thế quanh mốc 1,998 điểm cao hơn giá VN30F1M, nên có thể khẳng định phe SHORT hiện đang cầm trịch cuộc chơi.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và hạn chế mở vị thế.
- Vị thế **SHORT** được duy trì khi VN30F dưới mốc 1,886 điểm MA50 khung D; hoặc chờ hồi lên vùng 1,900 – 1,925 để lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 17/11/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FB000	1895.2	1.66	247,434	20/11/2025	32,952
VN30F2412	1891.1	-2.44	2,850	18/12/2025	5,684
4111G3000	1881	-12.54	45	19/03/2026	285
4111G6000	1880	-13.54	47	18/06/2026	150

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,900 – 1,925
Kháng cự gần	1,880 – 1,886
Hỗ trợ gần	1,815 – 1,825
Hỗ trợ xa	1,800 – 1,805

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và hạn chế mở vị thế.
- Vị thế **Short** được duy trì khi VN30F dưới mốc 1,886 khung m5; hoặc chờ hồi lên vùng 1,900 – 1,925 để lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	1.66	-1.84	<b>3.50</b>
VN30F2M - VN30	-2.44	-6.54	<b>4.10</b>
VN30F2M - VN30F1M	-4.1	-4.7	<b>0.60</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-14.2	-4.8	<b>-9.40</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-10.1	-0.1	<b>-10.00</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-15.2	-17.2	<b>2.00</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-11.1	-12.5	<b>1.40</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	-12.4	<b>11.40</b>

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	N/A	N/A	N/A
Short	1,886	1855 / 1831 / 1815	>1889, MA50 D

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

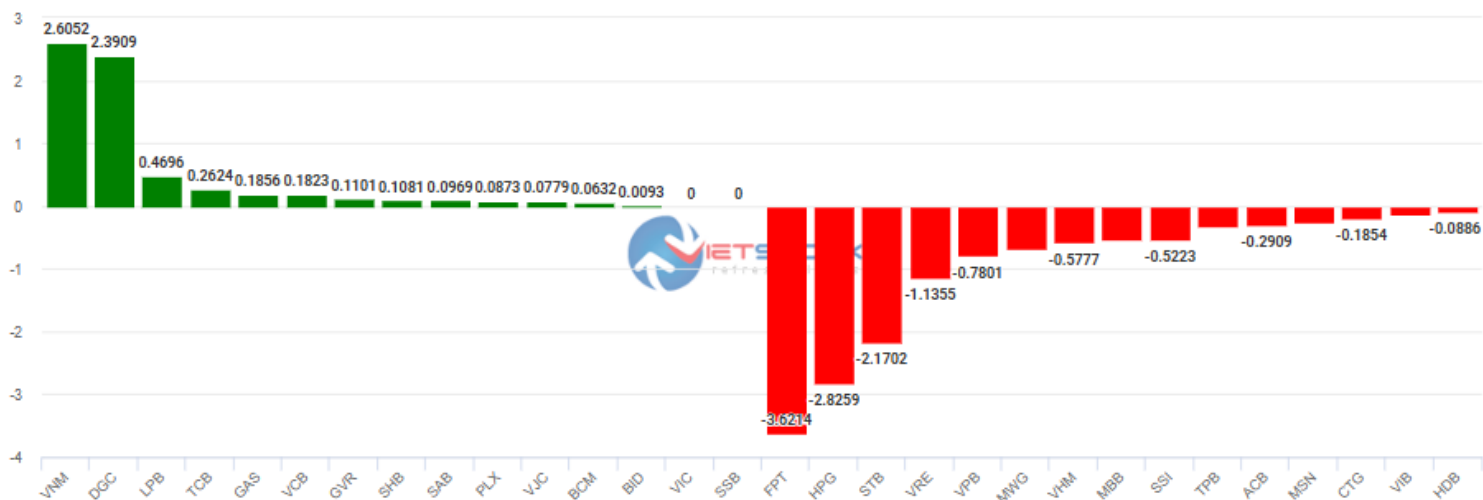
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

### Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN30



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **6.6488** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-14.1205**

Nguồn: fwd.Vietstock.com

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	217,000	(+2.84%)	3,853,015,512	131,627,910,355,753	10.45	0.2968	5.5541
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,300	(+1.49%)	7,675,465,855	115,247,119,812,825	9.15	0.1363	2.5513
MSN	Thực phẩm	79,700	(+2.18%)	1,445,915,457	69,143,677,153,740	5.49	0.1197	2.2395
FPT	Công nghệ thông tin	101,000	(+1%)	1,703,507,121	144,944,496,169,443	11.51	0.1151	2.1535
MWG	Bán lẻ	82,400	(+1.23%)	1,478,456,763	91,368,627,953,400	7.25	0.0892	1.6697
VJC	Du lịch và Giải trí	179,000	(+1.47%)	591,611,334	47,654,292,953,700	3.78	0.0556	1.0408
STB	Ngân hàng	48,900	(+1.77%)	1,885,215,716	38,490,397,430,140	3.06	0.0541	1.0122
VPB	Ngân hàng	28,100	(+1.08%)	7,933,923,601	58,790,135,865,702	4.67	0.0504	0.9433
VHM	Bất động sản	95,000	(+1.17%)	4,107,412,004	52,654,146,702,877	4.18	0.0489	0.9153
MBB	Ngân hàng	23,800	(+1.28%)	8,054,999,909	42,128,052,274,065	3.34	0.0428	0.8012
ACB	Ngân hàng	25,150	(+0.80%)	5,136,656,599	48,261,001,197,631	3.83	0.0306	0.5736
LPB	Ngân hàng	50,200	(+0.60%)	2,987,282,100	62,612,700,931,886	4.97	0.0298	0.5582
SHB	Ngân hàng	16,600	(+1.53%)	4,593,703,838	23,459,999,563,628	1.86	0.0285	0.5333
SSB	Ngân hàng	17,450	(+2.65%)	2,845,000,000	12,000,498,056,250	0.95	0.0252	0.4724
SSI	Dịch vụ tài chính	35,400	(+1.29%)	2,075,914,794	22,608,393,597,643	1.79	0.0232	0.4333
HDB	Ngân hàng	30,050	(+0.67%)	3,495,060,732	34,619,384,783,254	2.75	0.0184	0.3446
VIB	Ngân hàng	18,700	(+1.08%)	3,404,005,710	16,785,798,917,095	1.33	0.0144	0.2693
TPB	Ngân hàng	17,150	(+1.18%)	2,641,956,196	10,952,450,674,349	0.87	0.0103	0.192
GVR	Hóa chất	29,100	(+2.46%)	4,000,000,000	4,656,000,000,000	0.37	0.0091	0.1702
CTG	Ngân hàng	48,850	(+0.62%)	5,369,991,748	17,293,716,087,460	1.37	0.0085	0.1593
VRE	Bất động sản	32,200	(+0.31%)	2,272,318,410	29,267,461,120,800	2.32	0.0072	0.1348
TCB	Ngân hàng	35,150	(+0.14%)	7,064,851,739	60,027,457,724,334	4.77	0.0067	0.1249
VCB	Ngân hàng	60,200	(+0.33%)	8,355,675,094	24,318,097,767,650	1.93	0.0064	0.1192
BCM	Bất động sản	68,900	(+2.07%)	1,035,000,000	2,852,460,000,000	0.23	0.0047	0.0877
PLX	Dầu khí	34,700	(+0.58%)	1,270,592,235	4,408,955,055,450	0.35	0.002	0.038
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	63,000	(+0.32%)	2,412,949,756	7,600,791,731,400	0.60	0.0019	0.0361
SAB	Thực phẩm	47,250	(+0.32%)	1,282,562,372	6,666,117,928,470	0.53	0.0017	0.0317
BID	Ngân hàng	38,400	(+0.13%)	7,021,361,917	4,739,924,832,033	0.38	0.0005	0.0092
DGC	Hóa chất	99,000	(-0.40%)	379,778,413	22,558,837,732,200	1.79	-0.0072	-0.1341
VNM	Thực phẩm	62,100	(-1.11%)	2,089,955,445	51,914,493,253,800	4.12	-0.0457	-0.8562

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn